

# BỘ CÔNG THƯƠNG

## HỎI – ĐÁP VỀ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN MINH CHÂU ÂU (EVFTA)

### Mục lục

<b>I. NHÓM CÂU HỎI VỀ QUY TRÌNH, THỦ TỤC .....</b>	<b>4</b>
<b>Câu hỏi 1. Theo quy định, Hiệp định EVFTA sẽ có hiệu lực sau khoảng 2 tháng sau khi các nước hoàn tất thủ tục phê chuẩn hoặc một khoảng thời gian khác do hai bên tự thống nhất. Trong bối cảnh hiện nay, Chính phủ có dự kiến như thế nào về thời điểm có hiệu lực của Hiệp định? .....</b>	<b>4</b>
<b>Câu hỏi 2. Hiện trong Tờ trình Quốc hội về việc xem xét phê chuẩn EVFTA, Chính phủ kiến nghị không bảo lưu nội dung nào của Hiệp định. Đề nghị nêu rõ quyền bảo lưu, nội dung được bảo lưu theo Hiệp định và lý do Việt Nam không có bảo lưu. Phía EU có bảo lưu gì không? ....</b>	<b>4</b>
<b>Câu hỏi 3. Theo Tờ trình của Chính phủ, hiện Việt Nam và Anh đang thảo luận về việc đàm phán một hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương trên cơ sở kế thừa Hiệp định EVFTA để áp dụng sau khi hết giai đoạn chuyển đổi của Thỏa thuận Brexit. Do kế thừa EVFTA nên FTA này vẫn có những nội dung cần sửa đổi pháp luật và do vậy cần trình Quốc hội phê chuẩn. Đề nghị làm rõ về quy trình, thủ tục đối với việc đàm phán, ký kết và phê chuẩn FTA này. ....</b>	<b>4</b>
<b>Câu hỏi 4. Hiệp định EVIPA cần Quốc hội của tất cả các nước thành viên EU phê chuẩn thì mới có hiệu lực. Vậy nếu Hiệp định EVFTA có hiệu lực trước thì sẽ tạo ra những hệ lụy gì đối với việc thực thi hay không? .....</b>	<b>5</b>
<b>II. NHÓM CÂU HỎI VỀ NỘI DUNG CỦA HIỆP ĐỊNH EVFTA .....</b>	<b>5</b>
<b>Câu hỏi 5. Những nét chính về cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu của EU trong Hiệp định EVFTA? Đánh giá mức độ cam kết của EU so với các nước tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). ....</b>	<b>5</b>
<b>Câu hỏi 6. So sánh mức độ cam kết của Việt Nam về xóa bỏ thuế quan trong Hiệp định EVFTA và Hiệp định CPTPP .....</b>	<b>6</b>
<b>Câu hỏi 7. Một trong những mặt hàng được kỳ vọng sẽ hưởng lợi nhiều từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã và đang tham gia là dệt may. Vậy các quy định của Hiệp định EVFTA về quy tắc xuất xứ đối với mặt hàng này như thế nào? .....</b>	<b>6</b>
<b>Câu hỏi 8. Các cam kết về thương mại dịch vụ và đầu tư trong Hiệp định CPTPP và EVFTA có điểm tương đồng và khác biệt lớn nào? .....</b>	<b>7</b>
<b>Câu hỏi 9. Đối với lĩnh vực mua sắm của chính phủ, Hiệp định EVFTA và CPTPP khác nhau như thế nào? .....</b>	<b>8</b>
<b>Câu hỏi 10. Mức độ bảo hộ sở hữu trí tuệ trong Hiệp định CPTPP và EVFTA có những điểm giống và khác nhau như thế nào? .....</b>	<b>8</b>
<b>Câu hỏi 11. Vấn đề lao động trong cả hai Hiệp định CPTPP và EVFTA có điểm giống và khác nhau như thế nào? .....</b>	<b>9</b>
<b>Câu hỏi 12. Theo cam kết trong Hiệp định EVFTA, Việt Nam phải gia nhập Hiệp định UNECE 1958 khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực. Vậy Hiệp định UNECE 1958 bao gồm nội</b>	

dung gì? Trong trường hợp Việt Nam gia nhập Hiệp định UNECE 1958, cơ quan nào có thẩm quyền phê chuẩn Hiệp định này?.....9

### III. NHÓM CÂU HỎI VỀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA HIỆP ĐỊNH..... 10

Câu hỏi 13. Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 đã và đang gây ra một cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, Hiệp định EVFTA đóng vai trò như thế nào trong việc giúp hồi phục nền kinh tế Việt Nam?..... 10

Câu hỏi 14. Đề nghị đánh giá tác động kỹ hơn của Hiệp định EVFTA trong bối cảnh dịch Covid-19, đặc biệt là tới tăng trưởng, các ngành nghề, việc làm, an sinh xã hội..... 11

Câu hỏi 15: EVFTA có tác động tới lao động, việc làm, an sinh, xã hội như thế nào? Các cam kết về lao động đặt ra thách thức gì?..... 11

Câu hỏi 16. Hiệp định EVFTA sẽ có những tác động gì đến công cuộc xóa đói giảm nghèo của Việt Nam? ..... 12

Câu hỏi 17: Hiệp định EVFTA sẽ có những tác động như thế nào đến người nông dân và ngành nông nghiệp Việt Nam? ..... 12

Câu hỏi 18. Hiệp định EVFTA sẽ có những ảnh hưởng như thế nào đến thị phần của các doanh nghiệp trong nước trước sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp EU?..... 13

Câu hỏi 19. Nếu Hiệp định EVFTA có hiệu lực, dự kiến ngành nào sẽ được hưởng lợi nhiều nhất và ngành nào sẽ chịu sức ép nhiều nhất từ Hiệp định này?..... 14

Câu hỏi 20. Hiệp định EVFTA có tác động như thế nào đến đời sống văn hóa – xã hội do những cam kết trong dịch vụ giáo dục? ..... 15

Câu hỏi 21. Các cam kết về thương mại và phát triển bền vững trong EVFTA không đặt ra vấn đề trừng phạt thương mại. Vậy tác động tiêu cực của việc này như thế nào đối với vấn đề ô nhiễm môi trường, ví dụ như xi măng, luyện kim rất có thể sẽ được chuyển dịch từ EU sang Việt Nam? ..... 16

### IV. NHÓM CÂU HỎI VỀ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CHO VIỆC THỰC THI HIỆP ĐỊNH ..... 16

Câu hỏi 22. Để giúp doanh nghiệp tận dụng tối đa cơ hội từ Hiệp định EVFTA và rút kinh nghiệm từ quá trình thực thi Hiệp định CPTPP, Chính phủ sẽ có những giải pháp như thế nào để giúp doanh nghiệp tận dụng tối đa cơ hội từ Hiệp định này? ..... 16

### V. NHÓM CÂU HỎI VỀ CÔNG TÁC SỬA ĐỔI, XÂY DỰNG PHÁP LUẬT ĐỂ THỰC THI HIỆP ĐỊNH EVFTA ..... 18

Câu hỏi 23. Đề nghị Chính phủ làm rõ về lộ trình sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ để phù hợp với cam kết trong Hiệp định EVFTA..... 18

Câu hỏi 24. Hiệp định EVFTA quy định cơ quan quản lý phải bù đắp cho chủ sở hữu sáng chế do chậm trễ trong thủ tục cấp phép đăng ký thuốc. Cam kết này chưa có trong luật hiện hành. Vậy Chính phủ dự kiến kế hoạch sửa đổi như thế nào? ..... 18

Câu hỏi 25. Đề nghị làm rõ các cam kết liên quan đến dịch vụ bảo hiểm y tế. Việc thực hiện các cam kết này có cần phải sửa luật hiện hành không? ..... 19

Câu hỏi 26. Đề nghị Chính phủ làm rõ về lộ trình sửa đổi đối với Luật Kinh doanh bảo hiểm để phù hợp với cam kết trong Hiệp định EVFTA..... 19

Câu hỏi 27. Quốc hội đã thông qua Bộ luật Lao động sửa đổi với những sửa đổi, bổ sung để phù hợp với cả Hiệp định CPTPP và EVFTA. Vậy Luật Công đoàn có cần sửa để bảo đảm phù hợp với cam kết trong các Hiệp định này không? ..... 20

Câu hỏi 28. Đối với những văn bản pháp luật phải sửa đổi hoặc ban hành ngay để phù hợp với cam kết, Chính phủ đã có kế hoạch như thế nào để kịp thời ban hành ngay tại thời điểm Hiệp định có hiệu lực?..... 20

**Câu hỏi 29. Trong Hiệp định EVFTA, Việt Nam cam kết sẽ gia nhập Hiệp định về Quyền tác giả (WCT) và Hiệp ước về Biểu diễn và Bản ghi âm (WPPT) của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO). Tuy vậy, cam kết này không được thể hiện trong kết quả rà soát pháp luật của Chính phủ. Đề nghị làm rõ và bổ sung nội dung này..... 20**

**Câu hỏi 30. EVFTA dự kiến sẽ mở cửa cho nhà thầu EU tham gia các gói thầu cung cấp thuốc cho các bệnh viện Việt Nam với một ngưỡng giá trị tối thiểu nhất định. Do vậy, có cần phải sửa đổi các quy định liên quan đến mua sắm công tại Luật Dược và Luật Đấu thầu để đảm bảo phù hợp với EVFTA hay không?..... 21**

## I. NHÓM CÂU HỎI VỀ QUY TRÌNH, THỦ TỤC

**Câu hỏi 1. Theo quy định, Hiệp định EVFTA sẽ có hiệu lực sau khoảng 2 tháng sau khi các nước hoàn tất thủ tục phê chuẩn hoặc một khoảng thời gian khác do hai bên tự thống nhất. Trong bối cảnh hiện nay, Chính phủ có dự kiến như thế nào về thời điểm có hiệu lực của Hiệp định?**

Theo quy định tại Điều 17.16.2, Hiệp định sẽ có hiệu lực vào ngày đầu tiên của tháng thứ hai sau tháng mà cả hai bên đã thông báo cho nhau về việc hoàn thành các thủ tục pháp lý nội bộ để Hiệp định này có hiệu lực. Hoặc hai bên cũng có thể thống nhất với nhau về một thời điểm khác để Hiệp định chính thức có hiệu lực.

Hiện nay EU đã hoàn tất thủ tục nội bộ của mình đối với việc phê chuẩn Hiệp định EVFTA. Do vậy, trong tờ trình các cấp về việc phê chuẩn Hiệp định, Chính phủ đã kiến nghị Quốc hội giao Chính phủ thống nhất với phía EU về thời điểm có hiệu lực của Hiệp định trên tinh thần là vào thời điểm sớm nhất nhằm tận dụng các cơ hội cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là giảm thiểu tác động tiêu cực của tình hình dịch bệnh COVID-19 đối với nền kinh tế trong thời gian vừa qua.

**Câu hỏi 2. Hiện trong Tờ trình Quốc hội về việc xem xét phê chuẩn EVFTA, Chính phủ kiến nghị không bảo lưu nội dung nào của Hiệp định. Đề nghị nêu rõ quyền bảo lưu, nội dung được bảo lưu theo Hiệp định và lý do Việt Nam không có bảo lưu. Phía EU có bảo lưu gì không?**

Hiệp định EVFTA không có quy định về bảo lưu. Ngày 12 tháng 2 năm 2020, Nghị viện EU đã phê chuẩn EVFTA. Ngày 30 tháng 3 năm 2020, Hội đồng châu Âu đã thông qua quyết định phê chuẩn Hiệp định này và không bảo lưu bất kỳ nội dung nào của Hiệp định.

**Câu hỏi 3. Theo Tờ trình của Chính phủ, hiện Việt Nam và Anh đang thảo luận về việc đàm phán một hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương trên cơ sở kế thừa Hiệp định EVFTA để áp dụng sau khi hết giai đoạn chuyển đổi của Thỏa thuận Brexit. Do kế thừa EVFTA nên FTA này vẫn có những nội dung cần sửa đổi pháp luật và do vậy cần trình Quốc hội phê chuẩn. Đề nghị làm rõ về quy trình, thủ tục đối với việc đàm phán, ký kết và phê chuẩn FTA này.**

Trong thời gian qua, với mục tiêu tiếp tục duy trì quan hệ thương mại song phương giữa Việt Nam và Anh, tránh trường hợp bị gián đoạn thương mại khi Anh rời khỏi EU, các cơ quan có liên quan của Việt Nam và Anh đã và đang thảo luận về khả năng hai bên đàm phán và ký kết một hiệp định thương mại tự do được kế thừa trên cơ sở kế thừa Hiệp định EVFTA với những điều chỉnh, sửa

đổi phù hợp về kỹ thuật và cân bằng lợi ích cho cả hai bên để áp dụng thay thế cho Hiệp định EVFTA khi giai đoạn chuyển đổi kết thúc. Các nước khác (ví dụ như Xinh-ga-po) cũng có cách làm tương tự.

Tuy vậy, việc thảo luận này là “không chính thức” vì Anh mới chỉ có được thẩm quyền đàm phán các hiệp định kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2020 và thực tế vẫn chưa triển khai được chính thức do dịch Covid-19; và Hiệp định EVFTA vẫn chưa được Quốc hội thông qua để chính thức có hiệu lực. Do vậy, dự kiến sau khi Quốc hội phê chuẩn EVFTA thì Việt Nam sẽ thảo luận “một cách chính thức” vấn đề đàm phán và ký kết một hiệp định song phương với Anh theo cách tiếp cận nêu trên.

**Câu hỏi 4. Hiệp định EVIPA cần Quốc hội của tất cả các nước thành viên EU phê chuẩn thì mới có hiệu lực. Vậy nếu Hiệp định EVFTA có hiệu lực trước thì sẽ tạo ra những hệ lụy gì đối với việc thực thi hay không?**

Sau khi tách ra, Hiệp định EVFTA và EVIPA là hai hiệp định độc lập với nhau. Về nội dung liên quan đến đầu tư, Hiệp định EVFTA chỉ bao gồm tự do hóa đầu tư trực tiếp nước ngoài; trong khi Hiệp định EVIPA bao gồm bảo hộ đầu tư và giải quyết tranh chấp đầu tư. Do vậy, trong trường hợp hai Hiệp định này có thời điểm hiệu lực khác nhau thì cũng không ảnh hưởng đến việc thực thi các Hiệp định.

## **II. NHÓM CÂU HỎI VỀ NỘI DUNG CỦA HIỆP ĐỊNH EVFTA**

**Câu hỏi 5. Những nét chính về cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu của EU trong Hiệp định EVFTA? Đánh giá mức độ cam kết của EU so với các nước tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).**

Với Hiệp định EVFTA: Ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực, EU cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với khoảng 85,6% số dòng thuế, tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Sau 07 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 99,2% số dòng thuế, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Đối với một số ít mặt hàng còn lại (tương đương khoảng 0,3% kim ngạch xuất khẩu), EU cam kết dành cho Việt Nam hạn ngạch thuế quan (TRQ) với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%. Như vậy, có thể nói gần 100% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu sau một lộ trình ngắn (07 năm).

Với Hiệp định CPTPP: Các nước CPTPP cam kết xóa bỏ hoàn toàn từ 97% đến 100% số dòng thuế nhập khẩu đối với hàng hóa có xuất xứ từ Việt Nam, tùy theo cam kết của từng nước và tùy theo lộ trình, tối đa là 17 năm (với Pê-ru).

## **Câu hỏi 6. So sánh mức độ cam kết của Việt Nam về xóa bỏ thuế quan trong Hiệp định EVFTA và Hiệp định CPTPP**

Với Hiệp định EVFTA: Việt Nam cam kết sẽ xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực với 48,5% số dòng thuế (chiếm 64,5% kim ngạch nhập khẩu). Tiếp đó, sau 7 năm, 91,8% số dòng thuế tương đương 97,1% kim ngạch xuất khẩu từ EU được Việt Nam xóa bỏ thuế nhập khẩu. Sau 10 năm, mức xóa bỏ thuế quan là khoảng 98,3% số dòng thuế (chiếm 99,8% kim ngạch nhập khẩu). Đối với khoảng 1,7% số dòng thuế còn lại của EU, ta áp dụng lộ trình xóa bỏ thuế nhập khẩu dài hơn 10 năm hoặc áp dụng TRQ theo cam kết WTO hoặc không cam kết.

Với Hiệp định CPTPP: Ta cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 66% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực và 86,5% số dòng thuế sau 3 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Các mặt hàng còn lại có lộ trình giảm thuế chủ yếu từ 5 đến 10 năm. Đối với một số mặt hàng đặc biệt nhạy cảm, ta yêu cầu lộ trình trên 10 năm hoặc áp dụng hạn ngạch thuế quan (TRQ).

Như vậy, có thể thấy đối với cả hai Hiệp định, ta đều có lộ trình xóa bỏ thuế nhập khẩu trong khoảng 10 năm với khoảng 99% số dòng thuế của các nước đối tác. Đối với những mặt hàng nhạy cảm, ta đều bảo lưu được một khoảng thời gian (lộ trình xóa bỏ thuế) tương đối dài (hơn 10 năm) hoặc áp dụng TRQ hoặc không cam kết.

## **Câu hỏi 7. Một trong những mặt hàng được kỳ vọng sẽ hưởng lợi nhiều từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã và đang tham gia là dệt may. Vậy các quy định của Hiệp định EVFTA về quy tắc xuất xứ đối với mặt hàng này như thế nào?**

Hiệp định EVFTA yêu cầu quy tắc xuất xứ “2 công đoạn” (từ vải trở đi) đối với hàng dệt may, tức là để được hưởng thuế quan ưu đãi theo EVFTA thì hàng dệt may của Việt Nam phải được làm từ vải có xuất xứ Việt Nam. Ngoài ra, đối với các sản phẩm dệt may thuộc Chương 61 và 62 của biểu thuế, EU cũng cho phép ta được sử dụng vải nhập khẩu từ Hàn Quốc để sản xuất ra sản phẩm cuối cùng xuất khẩu sang EU và vẫn được hưởng thuế suất ưu đãi của EVFTA.

Trong khi đó, quy định của CPTPP tương đối chặt hơn bởi Hiệp định này yêu cầu hàng dệt may phải có xuất xứ “từ sợi trở đi”, tức là sợi và vải phải được sản xuất và/hoặc nhập khẩu từ các nước CPTPP, thì mới được hưởng thuế suất ưu đãi của Hiệp định khi xuất khẩu sang các nước CPTPP.

## **Câu hỏi 8. Các cam kết về thương mại dịch vụ và đầu tư trong Hiệp định CPTPP và EVFTA có điểm tương đồng và khác biệt lớn nào?**

**Về hình thức cam kết:** Trong Hiệp định EVFTA, hai bên xây dựng biểu cam kết cụ thể theo cách tiếp cận chọn-cho (tức là liệt kê các ngành, phân ngành có cam kết mở cửa thị trường). Biểu cam kết cụ thể Hiệp định EVFTA chỉ phải chịu nguyên tắc giữ nguyên hiện trạng (tức là trong trường hợp chính sách trong nước cho phép mở cửa hơn so với mức độ cam kết thì trong tương lai nếu thay đổi chính sách này sẽ không được kém hơn mức cam kết tại thời điểm Hiệp định có hiệu lực). Trong khi đó, trong Hiệp định CPTPP, các nước xây dựng biểu cam kết theo cách tiếp cận chọn-bỏ (tức là liệt kê các ngành, phân ngành bị hạn chế về mở cửa thị trường). Ngoài ra, các nước cũng cam kết áp dụng nguyên tắc “chỉ tiến không lùi”, tức là chỉ được điều chỉnh, thay đổi chính sách theo hướng tốt hơn mức đã áp dụng trước đó. Riêng Việt Nam có thời gian chuyển đổi 3 năm mới phải áp dụng nguyên tắc này.

**Về mức độ mở cửa thị trường một số ngành cụ thể:** Cả Hiệp định EVFTA và CPTPP có mức độ mở cửa cao hơn trong WTO đối với một số ngành như dịch vụ viễn thông, dịch vụ tài chính, dịch vụ phân phối, dịch vụ vận tải... Trong số các dịch vụ này, giữa hai Hiệp định có mức độ cam kết khác nhau nhất định:

- *Dịch vụ tài chính:* Hiệp định EVFTA có mức cam kết cao hơn khi cam kết sẽ xem xét thuận lợi việc cho phép các tổ chức tín dụng EU nâng mức nắm giữ của phía nước ngoài lên 49% vốn điều lệ trong 02 ngân hàng thương mại cổ phần (ngoại trừ các ngân hàng BIDV, Vietinbank, Vietcombank và Agribank) của Việt Nam trong vòng 05 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

- *Dịch vụ vận tải:* Trong Hiệp định EVFTA, đối với dịch vụ gom hàng và dịch vụ tái phân phối công-ten-nơ rỗng, ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực ta cho phép các nhà cung cấp dịch vụ vận tải biển quốc tế của EU hoặc thành viên EU thực hiện các dịch vụ này trên tuyến Quy Nhơn - Cái Mép, sau 05 năm ta sẽ cho phép thực hiện dịch vụ tái phân phối công-ten-nơ rỗng trên tất cả các tuyến. Với dịch vụ nạo vét, ta cho phép doanh nghiệp EU lập liên doanh tới 51% để cung cấp dịch vụ tại Việt Nam. Đối với dịch vụ mặt đất ở sân bay, ta cam kết sau 05 năm kể từ khi ta mở cửa cho khu vực tư nhân sẽ cho phép các doanh nghiệp EU lập liên doanh với đối tác Việt Nam, trong đó vốn của phía nước ngoài không quá 49%, để đấu thầu cung cấp dịch vụ này. 03 năm sau đó, hạn chế vốn nước ngoài sẽ là 51%. Đây là những nội dung cam kết cao hơn của Hiệp định EVFTA so với Hiệp định CPTPP.

- *Dịch vụ phân phối:* Cả hai Hiệp định đều có mức cam kết cao hơn so với WTO ở điểm bỏ yêu cầu kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) sau 05 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Tuy nhiên tại cam kết về ENT, trong Hiệp định EVFTA,

ta bảo lưu quyền áp dụng các biện pháp kế hoạch và quy hoạch không phân biệt đối xử trong khi không bảo lưu tương tự trong Hiệp định CPTPP. Về diện mặt hàng, trong Hiệp định CPTPP ta đã loại bỏ mặt hàng gạo và đường mía ra khỏi bảo lưu dịch vụ phân phối, trong khi đó vẫn duy trì bảo lưu trong Hiệp định EVFTA. Đối với mặt hàng rượu, trong EVFTA ta có cam kết cụ thể về không phân biệt đối xử trong sản xuất, nhập khẩu và phân phối rượu, cho phép các doanh nghiệp EU được bảo lưu điều kiện hoạt động theo các giấy phép hiện hành và chỉ cần một giấy phép để thực hiện các hoạt động nhập khẩu, phân phối, bán buôn và bán lẻ.

### **Câu hỏi 9. Đối với lĩnh vực mua sắm của chính phủ, Hiệp định EVFTA và CPTPP khác nhau như thế nào?**

Trong lĩnh vực mua sắm chính phủ, Hiệp định EVFTA và CPTPP khác nhau chủ yếu về diện cam kết. Trong Hiệp định CPTPP, ta chỉ cam kết mở cửa đối với mua sắm của 21 Bộ, ngành trung ương và không cam kết mở cửa đối với mua sắm của các cơ quan cấp địa phương và các tập đoàn, tổng công ty. Tuy vậy, trong Hiệp định EVFTA, ta cam kết mở cửa mua sắm đối với cả các cơ quan ở cấp trung ương và địa phương, cụ thể là 21 Bộ, ngành trung ương, một số đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng (ngoại trừ hàng hóa và dịch vụ phục vụ mục tiêu an ninh – quốc phòng), 02 địa phương là thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tổng công ty đường sắt Việt Nam, 34 bệnh viện thuộc Bộ Y tế, Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và một số Viện thuộc trung ương.

### **Câu hỏi 10. Mức độ bảo hộ sở hữu trí tuệ trong Hiệp định CPTPP và EVFTA có những điểm giống và khác nhau như thế nào?**

Cả hai Hiệp định EVFTA và CPTPP đều có mức bảo hộ cao đối với lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên cơ sở Hiệp định TRIPS của WTO. Về mức độ cam kết cụ thể, có một số điểm khác biệt chính như:

- **Hiệp định EVFTA:** Về sáng chế, Hiệp định yêu cầu phải có cơ chế bù đắp<sup>1</sup> thỏa đáng cho trường hợp thời gian khai thác bằng sáng chế đã có hiệu lực bị rút ngắn vì chậm trễ trong khâu xử lý đơn xin cấp phép lưu hành thuốc. Về kiểu dáng công nghiệp, thời hạn bảo hộ ít nhất là 15 năm. Về chỉ dẫn địa lý, chỉ áp dụng đối với các chỉ dẫn địa lý về rượu vang, rượu mạnh, sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm. Việt Nam cam kết công nhận và bảo hộ 169 chỉ dẫn địa lý của EU (chủ yếu là chỉ dẫn địa lý dùng cho rượu và thực phẩm), và EU công nhận và bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam.

---

<sup>1</sup> Việc lựa chọn hình thức “bù đắp” và mức độ “bù đắp” do các bên tự quy định mà không có hình thức mang tính bắt buộc nào.



- **Hiệp định CPTPP:** Về sáng chế, cam kết về đền bù thời gian khai thác bằng sáng chế do chậm trễ trong khâu xử lý đơn xin cấp phép lưu hành thuốc đã được tạm hoãn. Về kiểu dáng công nghiệp, thời hạn bảo hộ là 10 năm. Về chỉ dẫn địa lý, Hiệp định CPTPP không yêu cầu các bên phải bảo hộ một danh sách các chỉ dẫn địa lý nhất định như Hiệp định EVFTA. Thay vào đó, các bên có thể bảo hộ chỉ dẫn địa lý qua hệ thống nhãn hiệu hoặc một hệ thống riêng. Về biện pháp thực thi, Hiệp định CPTPP có yêu cầu xử lý hình sự đối với một số hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, trong khi Hiệp định EVFTA không yêu cầu chế tài hình sự.

**Câu hỏi 11. Vấn đề lao động trong cả hai Hiệp định CPTPP và EVFTA có điểm giống và khác nhau như thế nào?**

Cả hai Hiệp định đều không tạo ra nghĩa vụ mới, chỉ nhắc lại các tiêu chuẩn về lao động của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO). Tuy vậy, khác với Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA không có cơ chế giải quyết tranh chấp hay trừng phạt thương mại trong trường hợp các bên vi phạm các cam kết về lao động.

**Câu hỏi 12. Theo cam kết trong Hiệp định EVFTA, Việt Nam phải gia nhập Hiệp định UNECE 1958 khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực. Vậy Hiệp định UNECE 1958 bao gồm nội dung gì? Trong trường hợp Việt Nam gia nhập Hiệp định UNECE 1958, cơ quan nào có thẩm quyền phê chuẩn Hiệp định này?**

Ủy ban Kinh tế Liên Hiệp Quốc về Châu Âu (UNECE) là 1 trong 5 ủy ban khu vực thuộc thẩm quyền của Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên hợp quốc (ECOSOC). Mục tiêu chính của UNECE là thúc đẩy hội nhập kinh tế châu Âu. UNECE bao gồm 56 quốc gia thành viên ở châu Âu, Bắc Mỹ và châu Á. Tuy nhiên, tất cả các quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc quan tâm có thể tham gia vào hoạt động của UNECE. Hơn 70 tổ chức chuyên nghiệp quốc tế và các tổ chức phi chính phủ khác đã tham gia các hoạt động của UNECE.

Hiệp định UNECE 1958 là Hiệp định về việc chấp thuận các quy định kỹ thuật thống nhất đối với xe cơ giới và các thiết bị, phụ tùng có thể được lắp và/hoặc sử dụng trên xe cơ giới và các điều kiện để công nhận lẫn nhau về phê duyệt/chứng nhận được cấp trên cơ sở các quy định của Liên hợp quốc (UN).

Quy định của UN bao gồm những nội dung chính như sau:

- (a) Xe cơ giới, thiết bị hoặc bộ phận liên quan;
- (b) Các yêu cầu kỹ thuật;
- (c) Các phương pháp thử nghiệm;
- (d) Các điều kiện để phê duyệt chủng loại;

- (e) Ngày hiệu lực của các Quy định của Liên hợp quốc;
- (f) Tài liệu thông tin được cung cấp bởi nhà sản xuất.

Trong 5 năm gần đây, Bộ Giao thông vận tải đã tham gia các phiên họp của Diễn đàn thế giới về hài hòa các quy định xe cơ giới (WP29), đây là tổ chức bảo trợ cho Hiệp định UNECE 1958 với vai trò quan sát viên. Dự kiến trong năm 2020, Bộ Giao thông vận tải sẽ trình Thủ tướng Chính phủ về việc gia nhập Hiệp định và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Ngoại giao thay mặt để ký đơn xin gia nhập Hiệp định UNECE.

### **III. NHÓM CÂU HỎI VỀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA HIỆP ĐỊNH**

**Câu hỏi 13. Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 đã và đang gây ra một cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, Hiệp định EVFTA đóng vai trò như thế nào trong việc giúp hồi phục nền kinh tế Việt Nam?**

Dịch COVID-19 đã ảnh hưởng mạnh đến tình hình sản xuất và xuất nhập khẩu của không chỉ Việt Nam mà trên toàn thế giới. Nhiều chuyên gia kinh tế còn nhận định rằng tăng trưởng kinh tế năm nay sẽ không đạt được mục tiêu đã đề ra. Trong bối cảnh đó, việc Hiệp định EVFTA được đưa vào thực thi mang ý nghĩa quan trọng giúp bù đắp sự suy giảm của nền kinh tế trong giai đoạn dịch bệnh. Từ phía doanh nghiệp, EVFTA còn được khẳng định là cứu cánh mang đến cơ hội thị trường đa dạng hơn cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp lấy lại đà tăng trưởng hậu dịch bệnh.

Thực tế thời gian qua, doanh nghiệp trong nước còn loay hoay tại thị trường châu Âu do cạnh tranh đến từ các nền công nghiệp quy mô khác trên thế giới, đặc biệt là Trung Quốc. Giá sản phẩm của Việt Nam thường cao hơn 10-20% so với nước bạn. Do vậy, thị phần hàng hóa của Việt Nam tại EU còn khiêm tốn. Trong khi đó, EU là thị trường nhập khẩu lớn thứ 2 thế giới. Hàng năm, EU nhập khẩu khoảng 2.338 tỷ USD, trong khi thị phần xuất khẩu của Việt Nam ở EU khoảng 2% với chỉ hơn 42% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU được hưởng mức thuế 0% theo Chương trình ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP). Do đó với những cam kết mở cửa thị trường mạnh mẽ, cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu lên tới gần 100% biểu thuế trong EVFTA, cơ hội gia tăng xuất khẩu của nước ta là rất lớn, nhất là đối với những mặt hàng lợi thế như dệt may, da giày, nông thủy sản, đồ gỗ... Nghiên cứu cho thấy Hiệp định EVFTA sẽ giúp kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU tăng thêm khoảng 20% vào năm 2020; 42,7% vào năm 2025 và 44,37% vào năm 2030 so với không có hiệp định. Đồng thời, kim ngạch nhập khẩu từ EU cũng tăng nhưng với tốc độ thấp hơn xuất khẩu, cụ thể là khoảng 15,28% vào năm 2020; 33,06% vào năm 2025 và 36,7% vào năm 2030. Về mặt vĩ mô, EVFTA góp phần làm GDP của Việt Nam tăng thêm ở mức bình quân 2,18 - 3,25% (năm 2019 - 2023); 4,57 - 5,30% (năm 2024 - 2028) và 7,07 - 7,72% (năm 2029 - 2033). Bên cạnh đó, về nhập khẩu,

các doanh nghiệp Việt Nam cũng sẽ được lợi từ nguồn hàng hóa, nguyên liệu nhập khẩu với chất lượng tốt và ổn định với mức giá hợp lý hơn từ EU.

Như vậy, giai đoạn hậu dịch bệnh, nếu Hiệp định EVFTA được đưa vào thực thi, doanh nghiệp Việt Nam đã có trong tay lợi thế rất lớn từ việc giảm/xóa bỏ hàng rào thuế quan vào thị trường EU để khai thác thị trường 18 nghìn tỷ USD này.

Tương tự về nhập khẩu, doanh nghiệp Việt Nam cũng sẽ được lợi từ nguồn hàng hóa, nguyên liệu nhập khẩu với chất lượng tốt và ổn định với mức giá hợp lý hơn từ EU, đặc biệt là nguồn máy móc, thiết bị, công nghệ/kỹ thuật cao từ các nước EU sẽ giúp nâng cao năng suất và cải thiện chất lượng sản phẩm của ta. Ngoài ra, khi hàng hóa, dịch vụ từ EU nhập khẩu vào Việt Nam sẽ tạo ra một sức ép cạnh tranh để doanh nghiệp Việt Nam nỗ lực cải thiện năng lực cạnh tranh.

Đáng chú ý, với EVFTA chuỗi giá trị mới của Việt Nam với một đối tác quan trọng trên thế giới sẽ được hình thành. Môi trường đầu tư mở hơn và thuận lợi hơn, khi triển vọng xuất khẩu hấp dẫn hơn sẽ thu hút đầu tư FDI từ EU vào Việt Nam nhiều hơn, đặc biệt là các lĩnh vực như dịch vụ, tài chính, ô tô, chế biến chế tạo, công nghệ thông tin, công nghệ cao, nông sản thực phẩm chế biến... Gắn với đó, những yêu cầu đặt ra trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thể chế, chính sách pháp luật sau đường biên giới... theo hướng minh bạch hơn, thuận lợi và phù hợp hơn với thông lệ quốc tế sẽ là những tiền đề quan trọng đưa Việt Nam tăng tốc phát triển lên một tầm cao mới.

**Câu hỏi 14. Đề nghị đánh giá tác động kỹ hơn của Hiệp định EVFTA trong bối cảnh dịch Covid-19, đặc biệt là tới tăng trưởng, các ngành nghề, việc làm, an sinh xã hội.**

Hiện nay dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến rất phức tạp, đặc biệt là tại các nước châu Âu và những đối tác thương mại chính của Việt Nam. Do vậy, việc đánh giá tổng thể và toàn diện tác động của việc thực thi EVFTA gắn với bối cảnh của dịch Covid-19 cần nhiều thời gian và nguồn lực. Do vậy, Bộ Công Thương sẽ kiến nghị Chính phủ đưa nội dung công việc này vào Kế hoạch thực thi EVFTA để triển khai với sự tham gia của các Bộ, ngành có liên quan ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực để từ đó có những kiến nghị về biện pháp đối phó phù hợp.

**Câu hỏi 15: EVFTA có tác động tới lao động, việc làm, an sinh, xã hội như thế nào? Các cam kết về lao động đặt ra thách thức gì?**

Theo nghiên cứu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp định EVFTA dự kiến giúp tăng thêm việc làm khoảng 146.000/năm, tập trung vào những ngành thâm dụng lao động và có tốc độ xuất khẩu cao sang thị trường EU. Mức tăng thêm

việc làm trong một số ngành dự kiến như sau: dệt may tăng 71.300 (năm 2025) và 72.600 (năm 2030) mức tăng tương ứng so với năm 2018 là 1,2%, 2,3% và 2,4%; ngành da giày có tốc độ tăng việc làm là 4,3% và 3,8% vào các năm 2025 và 2030. Một số ngành khác cũng có số lượng việc làm tăng cao là vận tải hàng không (1,5% vào năm 2025), vận tải thủy (0,9% vào năm 2025). Tuy nhiên một số ngành sẽ chịu tác động giảm việc làm như ngành lâm nghiệp, khai khoáng, sản xuất lúa gạo với mức giảm từ 0,26 đến 0,36%/năm.

EVFTA không chỉ mang lại lợi ích về số lượng việc làm mà còn có khả năng làm tăng tiền lương của người lao động thông qua hoạt động của thị trường hiệu quả hơn và tác động lan toả về tiền lương từ các doanh nghiệp FDI. Theo tính toán, mức lương của các doanh nghiệp FDI sẽ cao hơn khoảng gần 1% so với doanh nghiệp trong nước. Bên cạnh đó, do các nền kinh tế của các nước thành viên EU đều phát triển ở trình độ cao hơn Việt Nam và mang tính bổ sung đối với nền kinh tế Việt Nam, nhập khẩu từ các nước EU phần lớn là không cạnh tranh trực tiếp, nên với một lộ trình giảm thuế hợp lý, kết hợp với hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội, ta có thể xử lý được các vấn đề xã hội nảy sinh do tham gia EVFTA. Đặc biệt, do EVFTA bao gồm cả các cam kết về bảo vệ môi trường nên tiến trình mở cửa, tự do hóa thương mại và thu hút đầu tư sẽ được thực hiện theo cách thân thiện với môi trường hơn, giúp ta tăng trưởng bền vững hơn.

Bên cạnh đó, các cam kết về lao động trong đó bao gồm việc cho phép thành lập tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp hay việc thành lập Nhóm tư vấn trong nước (DAG) để thực thi các cam kết về thương mại và phát triển bền vững với sự tham gia của đại diện người lao động, đại diện các doanh nghiệp, các nhà khoa học và các tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam có thể làm gia tăng sức ép về giám sát xã hội trong quá trình thực thi Hiệp định và từ đó đặt ra những thách thức nhất định đối với Việt Nam.

### **Câu hỏi 16. Hiệp định EVFTA sẽ có những tác động gì đến công cuộc xóa đói giảm nghèo của Việt Nam?**

Theo kết quả nghiên cứu của Báo cáo “*Việt Nam: Tăng cường hội nhập quốc tế và thực thi EVFTA*” do Ngân hàng Thế giới thực hiện vào cuối tháng 4 vừa qua, EVFTA sẽ giúp Việt Nam giảm nghèo nhanh hơn. Cụ thể, Hiệp định sẽ giúp làm tăng thêm 0,8 triệu người thoát nghèo vào năm 2030, tương đương với mức giảm tỷ lệ nghèo 0,7%. Hiệp định này cũng có khả năng giúp thu hẹp khoảng cách tiền lương giữa các giới thêm 0,15%, đặc biệt cho các hộ gia đình thuộc nhóm 40% có thu nhập thấp nhất.

### **Câu hỏi 17: Hiệp định EVFTA sẽ có những tác động như thế nào đến người nông dân và ngành nông nghiệp Việt Nam?**

Ngành nông nghiệp được dự báo là một trong những ngành được hưởng lợi lớn nhất từ Hiệp định EVFTA. Khi EVFTA có hiệu lực, nhiều mặt hàng của Việt Nam sẽ được giảm thuế về 0% như: gạo tằm, các sản phẩm từ hạt... Đối với mặt hàng rau củ quả, EU cũng cam kết xóa bỏ thuế khi EVFTA có hiệu lực. Đối với thủy sản, khoảng 50% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ, 50% dòng thuế còn lại cũng sẽ được xóa bỏ trong lộ trình 5 – 7 năm. Theo dự báo, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của một số ngành nông sản sẽ tăng đáng kể cho tới năm 2025 nhờ EVFTA, ví dụ như gạo (tăng thêm 65% vào năm 2025), đường (8%), thịt lợn (4%), lâm sản (3%), thịt gia súc gia cầm (4%), đồ uống và thuốc lá (5%). Ở một khía cạnh khác, hội nhập cũng tạo thêm việc làm giúp người nông dân chuyển đổi từ nông nghiệp sang các lĩnh vực khác, góp phần cải thiện đời sống cho người nông dân.

Một cơ hội khác mà Hiệp định EVFTA mang lại cho ngành nông nghiệp Việt Nam là việc thu hút các dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, giúp chuyển giao công nghệ, cách thức tổ chức sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, từ đó giúp tăng sản lượng, chất lượng nông sản, giúp nông sản Việt Nam tiến dần tới các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường châu Âu.

Tuy nhiên, để nắm bắt được các cơ hội này không phải là dễ dàng. Cửa đã mở nhưng để có thể thông hành, hàng nông sản của ta còn cần phải vượt qua nhiều rào cản như hàng rào kỹ thuật của EU về nguồn gốc xuất xứ, chất lượng sản phẩm, hay vấn đề bảo hộ sở hữu trí tuệ... Với tính chất sản xuất nông nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ, người nông dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp lại càng phải chủ động đẩy mạnh nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, tìm kiếm thị trường, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm nông sản Việt Nam.

**Câu hỏi 18. Hiệp định EVFTA sẽ có những ảnh hưởng như thế nào đến thị phần của các doanh nghiệp trong nước trước sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp EU?**

Trong các báo cáo đánh giá tác động của Hiệp định EVFTA, một thách thức luôn được đề cập đến là sự gia tăng áp lực cạnh tranh đối với hàng hóa trong nước do dòng hàng chất lượng cao từ châu Âu được mở rộng cửa vào thị trường Việt Nam. Tuy nhiên, cần xét đến các yếu tố bao gồm: cơ cấu kinh tế của EU và của ta mang tính bổ sung cho nhau, không đối đầu trực tiếp và cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam có lộ trình, đặc biệt với những nhóm sản phẩm nhạy cảm, do đó, sức ép cạnh tranh mà Hiệp định EVFTA mang đến là sức ép lành mạnh, hợp lý, có chọn lọc và theo lộ trình phù hợp. Ngoài ra, cần nhìn nhận rằng cạnh tranh luôn có tính hai mặt rõ ràng. Một mặt, cạnh tranh sẽ rất tiêu cực đối với các doanh nghiệp yếu kém, nhất là các doanh nghiệp vẫn dựa vào sự bao cấp của Nhà nước, các doanh nghiệp có công nghệ sản xuất và kinh doanh lạc hậu. Mặt khác, cạnh tranh mang lại động lực cho các doanh nghiệp liên tục đổi

mới và sáng tạo, đồng thời tạo ra thêm nhiều sự lựa chọn cho người tiêu dùng. Đây là con đường mà sớm hay muộn ta cũng phải đi qua để đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành công, theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng và hiệu quả của tăng trưởng kinh tế.

**Câu hỏi 19. Nếu Hiệp định EVFTA có hiệu lực, dự kiến ngành nào sẽ được hưởng lợi nhiều nhất và ngành nào sẽ chịu sức ép nhiều nhất từ Hiệp định này?**

Theo nghiên cứu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nếu các cam kết về cắt giảm thuế quan và phi thuế quan được thực thi triệt để, kết hợp với một số yếu tố từ chiến tranh thương mại, việc Anh rời khỏi EU (Brexit), sự thay đổi chính sách của các nước..., tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ được cải thiện trong cả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Kết quả tính toán chỉ ra rằng EVFTA dự kiến sẽ góp phần làm GDP tăng thêm ở mức bình quân từ 2,18 đến 3,25% (cho giai đoạn 05 năm đầu thực hiện), 4,57-5,30% (cho giai đoạn 05 năm tiếp theo) và 7,07-7,72% (cho giai đoạn 05 năm sau đó).

Về xuất khẩu, EVFTA dự kiến giúp kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU tăng thêm khoảng 42,7% vào năm 2025 và 44,37% vào năm 2030 so với không có Hiệp định.

Xét theo ngành hàng, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của một số ngành sang EU dự kiến sẽ đạt kết quả tăng trưởng cao đối với các ngành như sau:

- Ngành nông thủy sản: EVFTA sẽ đem lại tiềm năng thị trường lớn cho xuất khẩu nông thủy sản tại Việt Nam, cụ thể là gạo (tăng thêm 65% vào năm 2025), đường (8%), thịt lợn (4%), lâm sản (3%), thịt gia súc gia cầm (4%), đồ uống và thuốc lá (5%) và thủy sản (2% trong giai đoạn 2020-2030).

- Ngành chế biến chế tạo: Đối với ngành dệt may, dự báo kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may vào thị trường EU sẽ tăng nhanh với mức khoảng 67% đến năm 2025 so với kịch bản không có Hiệp định. Về sản lượng, nhìn chung EVFTA có tác động tích cực tới sản lượng với tốc độ tăng 6% (với ngành dệt) và 14% (với ngành may) vào năm 2030. Đối với ngành da giày, Hiệp định khi có hiệu lực sẽ góp phần làm gia tăng đáng kể xuất khẩu giày da vào EU. Tốc độ tăng xuất khẩu vào EU dự báo sẽ gấp đôi vào 2025, và tổng xuất khẩu giày da cũng sẽ tăng khoảng 34%, sản lượng của toàn ngành tăng ở mức 31,8%.

Ở chiều ngược lại, các cam kết trong Hiệp định EVFTA cũng sẽ tạo ra sức ép cạnh tranh lớn hơn cho ta trong một số ngành như sau:

- Ngành dược phẩm: Cam kết của EVFTA về thuế quan đối với dược phẩm có thể không tạo ra thay đổi gì lớn trong tương lai gần đối với việc xuất,

nhập khẩu dược phẩm giữa Việt Nam và EU. Tuy nhiên, các cam kết liên quan tới dược phẩm ở các khía cạnh khác sẽ có tác động đáng kể tới thị trường và doanh nghiệp dược Việt Nam khi EVFTA có hiệu lực, theo hướng: (1) dược phẩm từ EU sẽ vào Việt Nam thuận lợi, dễ dàng và trực tiếp hơn; (2) mức độ bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với dược phẩm sẽ được tăng cường, khiến một số loại dược phẩm có thể chậm được giảm giá hơn; (3) cạnh tranh gay gắt hơn trong các gói thầu cung cấp thuốc cho các bệnh viện Việt Nam (trong nhóm đã cam kết mở cửa cho nhà thầu EU). Tác động này rõ rệt hơn với các loại biệt dược, thuốc chuyên dụng (nhóm thuốc có bảo hộ độc quyền, Việt Nam chưa sản xuất được). Đối với các sản phẩm thuốc thông thường, thuốc generic mà Việt Nam đã sản xuất được, các tác động không quá lớn.

- Ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm: EVFTA mở ra cơ hội cho việc thúc đẩy tự do hóa ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm của Việt Nam. Tác động của mở cửa dịch vụ với nhóm ngành này là tích cực trên các góc độ cầu về dịch vụ, cơ hội hợp tác với các doanh nghiệp từ EU. Đến năm 2025, xuất khẩu dịch vụ tài chính, bảo hiểm của Việt Nam sẽ tăng khoảng 21%, nhập khẩu sẽ tăng 9,65%. Tuy nhiên, áp lực cạnh tranh là rất lớn, đồng thời, áp lực ổn định vĩ mô cũng lớn hơn do mở cửa dịch vụ này làm cho Việt Nam dễ nhạy cảm hơn với các cú sốc từ bên ngoài.

- Ngành logistics: EVFTA có thể ảnh hưởng đến triển vọng phát triển ngành logistics ở 2 góc độ: (1) cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam và EU trong lĩnh vực vận tải và phục vụ vận tải; (2) cam kết trong các lĩnh vực ảnh hưởng đến dung lượng thị trường dịch vụ logistics trên các góc độ quy mô, chất lượng dịch vụ, nhu cầu mở rộng công suất, thực hiện dịch vụ.

Tuy nhiên, đây lại chính là những ngành huyết mạch của nền kinh tế mà ta đang cần phát triển nhằm nâng cao năng lực phục vụ các ngành sản xuất kinh doanh trong nước như dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, logistics hoặc các ngành phục vụ cho việc nâng cao chất lượng đời sống sức khỏe của người dân như dược phẩm. Do đó, sức ép cạnh tranh trong các ngành này tuy có nhưng là cần thiết và tất yếu để giúp ta có cơ hội hợp tác chặt chẽ với các nhà đầu tư nước ngoài có trình độ, vốn, công nghệ và kinh nghiệm để tạo đà tăng trưởng và phát triển lên một tầm cao mới.

### **Câu hỏi 20. Hiệp định EVFTA có tác động như thế nào đến đời sống văn hóa – xã hội do những cam kết trong dịch vụ giáo dục?**

Trong Hiệp định EVFTA, đối với lĩnh vực liên quan đến văn hóa – tư tưởng, ta không cam kết mở cửa thị trường. Cụ thể, trong dịch vụ giáo dục, dù ta đã có những cam kết nhất định về mở cửa thị trường trong WTO và các FTA hiện hành nhưng vẫn bảo lưu được quyền không cho phép đầu tư nước ngoài để cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học về an ninh, quốc phòng, chính trị,

tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam. Do vậy, tác động của Hiệp định EVFTA đối với đời sống văn hóa – xã hội là không đáng kể.

**Câu hỏi 21. Các cam kết về thương mại và phát triển bền vững trong EVFTA không đặt ra vấn đề trùng phạt thương mại. Vậy tác động tiêu cực của việc này như thế nào đối với vấn đề ô nhiễm môi trường, ví dụ như xi măng, luyện kim rất có thể sẽ được chuyển dịch từ EU sang Việt Nam?**

Các cam kết liên quan đến môi trường trong Chương Thương mại và Phát triển bền vững của Hiệp định EVFTA chỉ bao gồm việc thực hiện các hiệp định quốc tế và đa phương liên quan đến biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học, quản lý tài nguyên rừng bền vững và thương mại lâm sản, và quản lý bền vững nguồn tài nguyên sinh vật biển và sản phẩm nuôi trồng thủy sản. Đây đều là những công ước mà Việt Nam đang tham gia nên các quy định trong nước có liên quan cũng đã được xây dựng để bảo đảm việc thực thi các công ước này. Bản thân EU cũng được đánh giá là một trong những đối tác đi đầu trên thế giới về việc tuân thủ các quy định này.

Mặt khác, Chương này cũng có một số nội dung khá mới mẻ mà lần đầu tiên Việt Nam tham gia trong khuôn khổ một FTA. Do vậy, việc không có trùng phạt thương mại sẽ phần nào giúp giảm bớt sức ép đối với ta trong việc bảo đảm thực thi đầy đủ cam kết mà không ảnh hưởng đến những lợi ích kinh tế có được từ Hiệp định.

#### **IV. NHÓM CÂU HỎI VỀ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CHO VIỆC THỰC THI HIỆP ĐỊNH**

**Câu hỏi 22. Để giúp doanh nghiệp tận dụng tối đa cơ hội từ Hiệp định EVFTA và rút kinh nghiệm từ quá trình thực thi Hiệp định CPTPP, Chính phủ sẽ có những giải pháp như thế nào để giúp doanh nghiệp tận dụng tối đa cơ hội từ Hiệp định này?**

Tham gia các FTA thế hệ mới như Hiệp định EVFTA có nghĩa là Việt Nam bước vào sân chơi lớn, chấp nhận đương đầu với các khó khăn, thách thức mới để cạnh tranh với các nước lớn. Để thích ứng được với bối cảnh này, Chính phủ sẽ ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA ngay sau khi Quốc hội xem xét phê chuẩn Hiệp định này để kịp thời đưa ra các định hướng, kế hoạch và lộ trình cho các Bộ, ngành và các địa phương nhằm triển khai thực thi đúng, đầy đủ và kịp thời các cam kết của Hiệp định này, giúp hiện thực hóa các lợi ích của Hiệp định này cho người dân và doanh nghiệp.

Trong Kế hoạch thực hiện này, cần tập trung vào 5 nhóm giải pháp chủ yếu bao gồm:



- Về công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về EVFTA và thị trường của các nước EU: Tăng cường phổ biến về EVFTA cho các đối tượng có liên quan dưới các hình thức đổi mới sáng tạo hơn thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, in ấn các ấn phẩm, tài liệu, các chương trình phát thanh và truyền hình, các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả EVFTA; thiết lập và tăng cường liên kết đầu mối thực thi EVFTA tại các Bộ, ngành và địa phương, v.v..

- Về công tác xây dựng pháp luật, thể chế: Thực hiện rà soát pháp luật trong quá trình thực thi Hiệp định và báo cáo Chính phủ sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành theo đúng với lộ trình đã quy định của EVFTA; xây dựng, hoàn thiện các thiết chế cần thiết để thực thi Hiệp định như cơ chế thành lập nhóm hoặc các nhóm tư vấn trong nước bao gồm các tổ chức đại diện độc lập, bảo đảm sự đại diện cân bằng giữa các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường, bao gồm tổ chức người lao động và người sử dụng lao động, doanh nghiệp và các tổ chức môi trường, v.v..

- Về nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực: Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân, phù hợp với cam kết quốc tế; đồng thời, chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ việc thực thi Hiệp định; hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu, v.v..

- Về chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia; tham gia các Công ước cơ bản còn lại của ILO, v.v..

- Về chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững: Xây dựng và ban hành đồng bộ các chính sách xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Ngoài ra, Chính phủ cũng sẽ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương, căn cứ vào các nhóm công việc lớn này, khẩn trương xây dựng Kế hoạch thực hiện của đơn vị, địa phương mình cũng như tăng cường việc giám sát thực hiện để bảo đảm việc thực thi của Việt Nam được đầy đủ, hiệu quả và đồng bộ.

## V. NHÓM CÂU HỎI VỀ CÔNG TÁC SỬA ĐỔI, XÂY DỰNG PHÁP LUẬT ĐỂ THỰC THI HIỆP ĐỊNH EVFTA

**Câu hỏi 23. Đề nghị Chính phủ làm rõ về lộ trình sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ để phù hợp với cam kết trong Hiệp định EVFTA.**

Theo kết quả rà soát pháp luật, một số quy định hiện hành trong Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi năm 2009 cần phải được tiến hành sửa đổi, bổ sung ngay khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực. Tuy vậy, theo kế hoạch, Luật này cũng sẽ cần phải được sửa đổi, bổ sung một số quy định để phù hợp với Hiệp định CPTPP và theo đó sẽ được trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ 2 năm 2021 (do có thời gian chuyển đổi là 3 năm sau khi Hiệp định có hiệu lực). Do vậy, để bảo đảm việc sửa đổi luật được tổng thể, toàn diện và nhất quán, Chính phủ dự kiến sẽ kết hợp việc sửa đổi, bổ sung này với cả những nghĩa vụ theo Hiệp định EVFTA để trình Quốc hội xem xét vào năm 2021. Như vậy, trong thời gian từ khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực cho đến khi Luật sửa đổi của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi năm 2009 chính thức có hiệu lực, các nghĩa vụ theo Hiệp định EVFTA sẽ được áp dụng trực tiếp thông qua Nghị quyết của Quốc hội về việc phê chuẩn EVFTA.

Bên cạnh đó, những cam kết dự kiến đưa vào Nghị quyết của Quốc hội để áp dụng trực tiếp trong thời gian sửa Luật (cụ thể là các nội dung liên quan đến hiệu lực của nhãn hiệu, giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý, quy định liên quan đến kiểu dáng công nghiệp của sản phẩm là bộ phận của sản phẩm phức hợp, bù đắp cho chủ sở hữu sáng chế do chậm trễ trong thủ tục cấp phép đăng ký thuốc) sẽ được chi tiết hóa để bảo đảm việc thực thi được nhất quán, rõ ràng, thuận lợi.

**Câu hỏi 24. Hiệp định EVFTA quy định cơ quan quản lý phải bù đắp cho chủ sở hữu sáng chế do chậm trễ trong thủ tục cấp phép đăng ký thuốc. Cam kết này chưa có trong luật hiện hành. Vậy Chính phủ dự kiến kế hoạch sửa đổi như thế nào?**

Theo kết quả rà soát pháp luật, quy định về việc bù đắp<sup>2</sup> cho chủ sở hữu sáng chế là được phẩm nếu thời hạn khai thác sáng chế bị rút ngắn do chậm trễ bất hợp lý trong thủ tục xin cấp phép lưu hành được phẩm đó cần phải được bổ sung vào Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi năm 2009.

Tuy vậy, Chính phủ đã dự kiến sẽ kết hợp sửa đổi, bổ sung các cam kết EVFTA cùng với cả các cam kết của CPTPP để đưa vào luật sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành và dự kiến trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ 2 năm

---

<sup>2</sup> Việc lựa chọn hình thức “bù đắp” và mức độ “bù đắp” do các bên tự quy định mà không có hình thức mang tính bắt buộc nào.

2021. Do vậy, trong thời gian chờ sửa luật, quy định này sẽ được áp dụng trực tiếp thông qua Nghị quyết của Quốc hội về việc phê chuẩn EVFTA.

**Câu hỏi 25. Đề nghị làm rõ các cam kết liên quan đến dịch vụ bảo hiểm y tế. Việc thực hiện các cam kết này có cần phải sửa luật hiện hành không?**

Việt Nam không có bất kỳ cam kết nào đối với dịch vụ bảo hiểm y tế. Theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, bảo hiểm y tế là hình thức bảo hiểm bắt buộc được áp dụng đối với các đối tượng theo quy định của Luật để chăm sóc sức khỏe, không vì mục đích lợi nhuận do Nhà nước tổ chức thực hiện. Do đó, dịch vụ bảo hiểm y tế không thuộc phạm vi điều chỉnh của cam kết quốc tế nói chung, bao gồm Hiệp định EVFTA.

Việt Nam chỉ cam kết đối với dịch vụ bảo hiểm sức khỏe (health insurance services), hay còn gọi là dịch vụ bảo hiểm y tế tự nguyện. Nội dung cam kết cụ thể đối với dịch vụ này như sau:

- Đối với phương thức cung cấp dịch vụ qua biên giới: Ta không cam kết đối với dịch vụ bảo hiểm sức khỏe;

- Đối với phương thức cung cấp dịch vụ thông qua hình thức hiện diện thương mại: Ta cam kết không hạn chế, ngoại trừ các quy định trong cam kết chung.

Theo kết quả rà soát pháp luật, các cam kết liên quan đến mở cửa thị trường dịch vụ - đầu tư, trong đó có dịch vụ bảo hiểm sức khỏe, đã đủ rõ và đủ chi tiết nên được kiến nghị áp dụng trực tiếp khi Hiệp định có hiệu lực. Ngoài ra, Bộ Tài chính đã có kế hoạch sửa đổi tổng thể Luật Kinh doanh bảo hiểm trong đó tích hợp cả những cam kết theo các FTA mà Việt Nam tham gia gần đây là CPTPP và EVFTA. Dự kiến dự án luật này sẽ được trình Quốc hội xem xét tại kỳ họp thứ 2 năm 2021.

**Câu hỏi 26. Đề nghị Chính phủ làm rõ về lộ trình sửa đổi đối với Luật Kinh doanh bảo hiểm để phù hợp với cam kết trong Hiệp định EVFTA.**

Theo kết quả rà soát pháp luật, Luật Kinh doanh bảo hiểm sửa đổi năm 2010 phải sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến việc cho phép thành lập chi nhánh công ty tái bảo hiểm nước ngoài để bảo đảm phù hợp với cam kết trong Hiệp định EVFTA và cam kết này có thời gian chuyển đổi là 3 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Hiện Chính phủ đang đề xuất trình Quốc hội xem xét Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ hai năm 2021 của Quốc hội khóa XV. Việc sửa đổi này sẽ bao gồm cả nghĩa vụ theo Hiệp định EVFTA.

**Câu hỏi 27. Quốc hội đã thông qua Bộ luật Lao động sửa đổi với những sửa đổi, bổ sung để phù hợp với cả Hiệp định CPTPP và EVFTA. Vậy Luật Công đoàn có cần sửa để bảo đảm phù hợp với cam kết trong các Hiệp định này không?**

Các nội dung của các Công ước của ILO đều đã được nội luật hóa trong Bộ luật Lao động sửa đổi và cũng sẽ được quy định hướng dẫn chi tiết hơn trong các văn bản hướng dẫn thực thi Bộ luật mà hiện Chính phủ đang xây dựng.

Đối với Luật Công đoàn, hiện Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam đang xây dựng dự thảo sửa đổi. Theo quan điểm của Chính phủ, để bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ giữa các luật hiện hành trong nước, việc sửa đổi Luật Công đoàn đối với những nội dung đã được sửa đổi, bổ sung trong Bộ luật Lao động là điều cần thiết.

**Câu hỏi 28. Đối với những văn bản pháp luật phải sửa đổi hoặc ban hành ngay để phù hợp với cam kết, Chính phủ đã có kế hoạch như thế nào để kịp thời ban hành ngay tại thời điểm Hiệp định có hiệu lực?**

Theo kết quả rà soát pháp luật, một số các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ và các Bộ, ngành cần phải có hiệu lực ngay vào thời điểm Hiệp định EVFTA có hiệu lực, ví dụ như biểu thuế xuất nhập khẩu ưu đãi, mua sắm của Chính phủ, quy tắc xuất xứ...

Do vậy, để bảo đảm có đầy đủ cơ sở pháp lý cho việc thực thi Hiệp định, Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành khẩn trương chủ động rà soát để có thể tiến hành ngay việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật ở cấp Chính phủ, bảo đảm các văn bản này được ban hành đúng thời điểm Hiệp định EVFTA có hiệu lực. Trong trường hợp cần thiết, Chính phủ cũng sẽ xem xét việc ban hành theo thủ tục rút gọn đối với các văn bản này.

**Câu hỏi 29. Trong Hiệp định EVFTA, Việt Nam cam kết sẽ gia nhập Hiệp định về Quyền tác giả (WCT) và Hiệp ước về Biểu diễn và Bản ghi âm (WPPT) của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO). Tuy vậy, cam kết này không được thể hiện trong kết quả rà soát pháp luật của Chính phủ. Đề nghị làm rõ và bổ sung nội dung này.**

Trong Hiệp định EVFTA, Việt Nam cam kết sẽ gia nhập 2 công ước nói trên của WIPO sau 3 năm kể từ khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực. Trong Hiệp định CPTPP, Việt Nam cũng có cam kết tương tự và theo lộ trình thì Chính phủ sẽ xúc tiến việc gia nhập các công ước này trong năm 2022 (do Hiệp định CPTPP đã có hiệu lực vào năm 2019).

Như đã trình bày trong Tờ trình phê chuẩn EVFTA, việc rà soát có tham khảo và đối chiếu với kết quả rà soát Hiệp định CPTPP. Đối với những cam kết tương tự cũng có trong Hiệp định EVFTA và CPTPP, nếu những đề nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật để thực thi Hiệp định CPTPP trước đây đã đủ để đảm bảo thực hiện những cam kết tương tự trong EVFTA thì sẽ không được nhắc lại trong kiến nghị sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật để thực thi EVFTA. Do vậy, đối với việc tham gia 2 công ước của WIPO nói trên, Chính phủ không nhắc lại trong kết quả rà soát và kiến nghị gia nhập các điều ước quốc tế để thực hiện EVFTA.

Tuy vậy, Bộ Công Thương đã bổ sung việc gia nhập 2 công ước vào dự thảo Kế hoạch thực thi của Chính phủ để bảo đảm việc thực thi được đầy đủ và hiệu quả.

**Câu hỏi 30. EVFTA dự kiến sẽ mở cửa cho nhà thầu EU tham gia các gói thầu cung cấp thuốc cho các bệnh viện Việt Nam với một ngưỡng giá trị tối thiểu nhất định. Do vậy, có cần phải sửa đổi các quy định liên quan đến mua sắm công tại Luật Dược và Luật Đấu thầu để đảm bảo phù hợp với EVFTA hay không?**

Các gói thầu theo cam kết trong EVFTA chỉ mở cho các nhà thầu của EU. Do vậy, Chính phủ dự kiến sẽ ban hành một nghị định hướng dẫn riêng với những gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định này thay vì sửa các luật hiện hành có liên quan. Cách làm này tương tự như Hiệp định CPTPP mà hiện Chính phủ đã và đang triển khai.